

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tên học phần (tiếng Anh): Ho Chi Minh's Ideology

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101006322

Mã tự quản: 11200005

Thuộc khối kiến thức: Giáo dục đại cương

Loại học phần: Bắt buộc

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Chính trị - Xã hội /Khoa Lý luận chính trị

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Phân bố thời gian:

- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số giờ tự học : 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin (0101100651)
- Học phần song hành: không

Hình thức giảng dạy: ☐ Trực tiếp ☐ Trực tuyến (online) ☒ Thay đổi theo HK

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1.	TS. Mai Quốc Dũng	dungmq@huit.edu.vn	Khoa Lý luận chính trị HUIT
2.	TS. Nguyễn Thị Tú Trinh	trinhntt@huit.edu.vn	Khoa Lý luận chính trị HUIT
3.	TS. Nguyễn Minh Tiến	tiennm@huit.edu.vn	Khoa Lý luận chính trị HUIT
4.	ThS. Hoàng Ngọc Kiên	kienhn@huit.edu.vn	Khoa Lý luận chính trị HUIT
5.	ThS. Nguyễn Thị Lợi	loint@huit.edu.vn	Khoa Lý luận chính trị HUIT
6.	ThS. Nguyễn Văn Dương	duongnv@huit.edu.vn	Khoa Lý luận chính trị HUIT

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Tư tưởng Hồ Chí Minh” thuộc khối kiến thức đại cương, là học phần nằm trong nhóm các học phần về lý luận chính trị như Triết học Mác - Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về nguồn gốc và các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác thực tiễn để chủ động giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội theo tư tưởng, đạo đức của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

CĐR của CTĐT	CĐR học phần		Mô tả CĐR (Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)	Mức độ năng lực
PLO1 (PLO 1.2)	CLO1	CLO1.1	Áp dụng được những kiến thức về cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	C3
		CLO1.2	Áp dụng được những nhân tố khách quan và chủ quan dẫn đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc, đối với thế giới	
	CLO2	CLO2.1	Áp dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	C3
		CLO2.2	Áp dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người	
PLO 4	CLO3	CLO3.1	Thực hiện đúng các yêu cầu về học tập theo tám gương đạo đức của Hồ Chí Minh	P3
		CLO3.2	Thực hiện đúng các kiến thức trong tư tưởng Hồ Chí Minh để phân tích những vấn đề văn hóa, đạo đức, kinh tế, chính trị, xã hội trong giai đoạn hiện nay	
PLO 6	CLO4		Thực hiện đúng các nội dung quan trọng trong học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp kỹ năng làm việc độc lập với các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm	P3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1.1, CLO4	2	0	4
2.	Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1.1, CLO1.2, CLO3.1, CLO3.2 CLO4	6	0	12
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	CLO2.1, CLO3.1, CLO3.2 CLO4.1, CLO4.2	6	0	12
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	CLO2.1, CLO3.1, CLO3.2 CLO4	4	0	8
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2 CLO4	4	0	8
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người	CLO2.2 CLO3.1, CLO3.2 CLO4	8	0	16
Tổng			30	0	60

5.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1 Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.2 Đối tượng nghiên cứu môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.3 Phương pháp nghiên cứu

1.3.1 Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

- a) Thống nhất tính Đảng và tính khoa học
- b) Thống nhất lý luận và thực tiễn
- c) Quan điểm lịch sử - cụ thể
- d) Quan điểm toàn diện và hệ thống
- e) Quan điểm kế thừa và phát triển

1.3.2 Một số phương pháp cụ thể

1.4 Ý nghĩa của việc học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận

1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trao dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước

1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1 Cơ sở thực tiễn

- a) Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX
- b) Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

2.1.2. Cơ sở lý luận

- a) Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam
- b) Tinh hoa văn hóa nhân loại
- c) Chủ nghĩa Mac – Lênin

2.1.3. Nhân tố chủ quan của Hồ Chí Minh

- a) Phẩm chất Hồ Chí Minh
- b) Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận

2.2 Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1. Thời kỳ trước ngày 5- 6- 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm đường cứu nước mới

2.2.2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản

2.2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua sóng gió, thử thách, kiên định giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam

2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 năm 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta

2.3 Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam

- a) Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta
- b) Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay

2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại

- a) Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội
- b) Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển của thế giới

Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

3.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc

- a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc
- b) Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân
- c) Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để
- d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

- a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản
- b) Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của cách mạng Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo
- c) Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng
- d) Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc
- e) Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

3.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

- a) Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

b) Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan

c) Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa

3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a) Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

b) Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a) Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

b) Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ

3.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội

3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc

3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

3.4 Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay

3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định

3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa

3.4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị

3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

4.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

a) Cách mạng trước hết cần có Đảng

b) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử

4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

a) Đảng là đạo đức, là văn minh

b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

4.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước Việt Nam

4.2.1. Nhà nước dân chủ

a) Bản chất giai cấp của nhà nước

b) Nhà nước của dân, do dân, vì dân

4.2.2. Nhà nước pháp quyền

a) Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

b) Nhà nước thượng tôn pháp luật

c) Pháp quyền nhân nghĩa

4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh

a) Kiểm soát quyền lực nhà nước

b) Phòng, chống tiêu cực trong nhà nước

4.3 Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước

4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh

4.3.2. Xây dựng nhà nước

Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế

5.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

a) Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng

b) Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

a) Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

b) Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất

a) Mặt trận dân tộc thống nhất

b) Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

c) Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

5.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

5.2.1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế

a) Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp cho cách mạng.

b) Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại.

5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức

a) Các lực lượng cần đoàn kết

b) Hình thức tổ chức

5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

a) Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình.

b) Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ.

5.3 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay

5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng.

5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng.

5.3.3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế

Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người

6.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

a) Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hoá

b) Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

a) Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

b) Văn hóa là một mặt trận

c) Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

6.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

6.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

6.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng

a) Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

b) Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

a) Trung với nước, hiếu với dân

b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

c) Thương yêu con người, sống có tình, có nghĩa

d) Tinh thần quốc tế trong sáng

6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

a) Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

b) Xây đi đôi với chống

c) Tu dưỡng đạo đức suốt đời

6.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người

6.4 Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người

6.4.2. Về xây dựng đạo đức cách mạng

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CDR của học phần			
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng tương tác/nhóm	Năng lực thực hành nghề nghiệp
		CLO1 CLO2	CLO3	CLO3 CLO4	CLO4
Thuyết giảng	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x	x		
Minh họa	Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi	x	x		
Phát vấn	Trả lời	x	x		
Câu hỏi /Bài tập nhóm/ tình huống	Đọc tài liệu, thảo luận, trình bày, phản biện	x	x	x	
Hướng dẫn người học đọc tài liệu và kiểm tra kiến thức	Đọc tài liệu, tóm tắt, đặt câu hỏi, và làm câu hỏi/ bài tập, kiểm tra	x	x		

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Nội dung đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/ Rubrics
Quá trình			40	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Không đánh giá	10	I.1_11
Phát biểu/thảo luận	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	10	I.2_11
Bài tập 1: Phân tích các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	Khi học chương 2	CLO1.1 CLO3.1, CLO3.2 CLO4	10	I.2_11
Bài tập 2: Bạn hiểu như thế nào về Nhà nước dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh? liên hệ về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân trong giai đoạn hiện nay.	Khi học chương 4	CLO2.1, CLO3.1, CLO3.2 CLO4		I.2_11
Bài tập 3: Phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	Khi học chương 5	CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2 CLO4		I.2_11
Thuyết trình: Sinh viên tìm hiểu tài liệu, thiết kế bài ppw theo yêu cầu của giảng viên về nội dung và tiến độ thực hiện và thuyết trình vào các buổi học	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4	10	I.3_11
Thi cuối kỳ			60	
Hình thức: trắc nghiệm, 40 câu, Thời gian làm bài 45 phút Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần. Trong đó: - Chương 2: 15 % - Chương 3: 20% - Chương 4: 20% - Chương 5: 15% - Chương 6: 30%	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2		Theo thang điểm của đề thi

Nội dung đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/ Rubrics
Không sử dụng tài liệu				

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh- Ban Tuyên giáo, *Những chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (Tập 3)*, NXB Văn hóa -Văn nghệ, TPHCM, 2014

[2] Nguyễn Dy Niên, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

[3] Nguyễn Việt Hùng, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

[4] Lê Quang Mạnh, Trần Kim Hoàng, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về lãnh đạo công tác tư tưởng - Giá trị lý luận và thực tiễn*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2019.

[5] Trần Văn Bính, *Di sản Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2010.

8.3. Phần mềm

Không

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
- + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận;
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh thực phẩm, từ khóa 15 năm học 2024 – 2025
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học.
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần.
- Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

11. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu:

☐ Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 12/08/2024

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Huỳnh Tuấn Linh

Nguyễn Thị Tú Trinh

Mai Quốc Dũng